

Bản án số:11/2020/HS-ST
Ngày: 27-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bé Năm

2. Bà Phạm Thị Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh An – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm: 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký HKTT: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; số CMND 312183270; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn Tr và bà Đặng Thị Tr; Bị cáo có vợ là Ka H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, có 01 con tên Trần An A, sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Trường Tiểu học T. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966;

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ka H, sinh năm 1998. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Trần Văn Tr, sinh năm 1969. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1968. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2019 Trần Văn P đến phía sau Trường Tiểu học T tại ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để đốn cây thì nhìn thấy có 01 mô tua điện được lắp đặt ở phía sau khu vực phòng Ban giám hiệu, do thiếu tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản mô tua trên. Để thực hiện ý định P quay về nhà lấy 01 cây kiềm cộng lực (cây kèm của ông Nguyễn Văn S cho ông Trần Văn Tr (cha của Trần Văn P) mượn trước đó), 01 cây kéo, 01 cây cưa sắt bỏ vào trong 01 bao tải màu trắng rồi chờ đến trời tối để thực hiện hành vi. Khoảng 19 giờ cùng ngày P nhờ vợ là chị Ka H dùng xe mô tô biển số 62K1-7800 chở P đến Trường Tiểu học T, P xuống xe nói đi công chuyện còn chị Hồng điều khiển xe trở về nhà. P đi bộ ra phía sau trường đến vị trí để mô tua dùng kèm cắt trộm nhưng không cắt được lúc này P nhìn thấy Trường có gắn camera quan sát nên P đi đến vị trí camera và dùng tay quay camera vào trong tường rồi quay lại tiếp tục cắt trộm mô tua. Do sợ hành vi của mình bị camera quay được nên P bỏ đi uống rượu. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/8/2019 sau khi uống rượu say nên P quay lại trường tiếp tục dùng cưa sắt cắt ống nhựa nối với mô tua, tháo dây điện và mang mô tua về cất giấu trong phòng ngủ. Đến sáng ngày 12/8/2019 ông Nguyễn Tấn Đ (giáo viên Trường T) phát hiện bị mất mô tua, xem lại camera thì phát hiện P là người lấy trộm và ông Đ đến trình báo công an. Cơ quan cảnh sát điều tra đến nhà P thì thu giữ được mô tua nhưng lúc đó không có P ở nhà, đến ngày 13/8/2019 P đến công an đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 mô tua điện màu xanh hiệu LEPONO Acm 150B4 trọng lượng 29,3kg, công suất 02HP.

- 01 kèm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, phần lưỡi màu xám, phần tay cầm màu xanh, có bọc nhựa màu đen.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu xám, dài 17,5cm, nơi rộng nhất ở phần tay cầm kích thước 9cm, có bọc nhựa màu đen.

- 01 bao tải nhựa màu trắng có hoa văn hình chữ nhật, kích thước 88x53cm.

- 01 cưa sắt bằng kim loại màu hồng đã rỉ sét dài 46cm.

- 01 áo thun nam tay ngắn màu xanh đen, sọc đỏ 02 bên từ vai đến tay áo.

- 01 quần kaki nam ống dài màu nâu xám.

- 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Havico, biển số 62K1-7800.

- 01 giấy đăng ký xe biển số 62K1-7800

- 01 hóa đơn bán hàng mẫu số 02GTTT3/001, ký hiệu 12AB/18P, số 0062636 của cục thuế tỉnh Tiền Giang.

- 01 đĩa VCD bên trong có chứa 01 đoạn ghi hình.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 hóa đơn bán hàng và 01 mô tua điện màu xanh hiệu Lepono cho ông Nguyễn Tấn Đ; Trả cho ông Nguyễn Văn S 01 cây kèm cộng lực.

Bản kết luận định giá tài sản số 2587 ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận 01 mô tua điện màu xanh nhãn hiệu Lepono công suất 02HP có giá trị 3.613.500đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản ông Nguyễn Tấn Đ đại diện Trường tiểu học không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 12 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Trần Văn P tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo P từ 06 đến 09 tháng tù. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng đang tạm giữ, riêng xe mô tô biển kiểm soát 62K1-7800 đề nghị trả lại cho chị T.

- Bị cáo lời nói sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để trở về lao động nuôi sống gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Việc vắng mặt của đại diện ủy quyền của bị hại, và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra đại diện ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo P đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 00 giờ ngày 12/8/2019 tại Trường tiểu học T tọa lạc ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Văn P có hành vi lén lút lấy trộm 01 mô tua điện nhãn hiệu Lepono công suất 02HP trị giá 3.613.500đ của Trường tiểu học. Cho nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ mà không chịu bỏ ra công sức. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, hiện đang trực tiếp nuôi cha ruột bị bệnh bẩm sinh mất sức lao động 61% và đang nuôi con còn nhỏ tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo P

có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động chăm sóc gia đình, nghĩ nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Đối với Ka H (vợ bị cáo) có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62K1-7800 chở bị cáo P đi lấy trộm tài sản nhưng chị H không nhìn thấy và cũng không biết bị cáo đi trộm tài sản nên chị H không có dấu hiệu tội phạm.

Trần Thị Cẩm T có hành vi giao xe mô tô biển số 62K1-7800 cho bị cáo nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm nên chị T không có dấu hiệu phạm tội.

Đối với ông Trần Văn Tr sau khi mượn kèm của ông S về để sửa nhà, sau đó bị cáo lấy kèm để đi trộm nhưng ông Tr không biết được nên ông Tr không có dấu hiệu của tội phạm.

[6] Đối với vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 hóa đơn bán hàng và 01 mô tua điện màu xanh hiệu Lepono cho ông Nguyễn Tấn Đ; Trả cho ông Nguyễn Văn S 01 cây kèm cộng lực. Còn các vật chứng khác còn lại không còn giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Riêng xe honda thuộc quyền sở hữu của chị T nghĩ nên tuyên trả lại cho chị T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho chủ sở hữu, đại diện Trường Tiểu học T không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không đặt ra giải quyết.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về hình phạt do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế thật sự khó khăn và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có xem xét chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 kèm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, phần lưỡi màu xám, phần tay cầm màu xanh, có bọc nhựa màu đen.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu xám, dài 17,5cm, nơi rộng nhất ở phần tay cầm kích thước 9cm, có bọc nhựa màu đen.

- 01 bao tải nhựa màu trắng có hoa văn hình chữ nhật, kích thước 88x53cm.

- 01 cửa sắt bằng kim loại màu hồng đã rỉ sét dài 46cm.

- 01 áo thun nam tay ngắn màu xanh đen, sọc đỏ 02 bên từ vai đến tay áo.

- 01 quần kaki nam ống dài màu nâu xám.

Tuyên trả lại cho chị Trần Thị Cẩm T 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Havico, biển số 62K1-7800, giấy đăng ký xe biển số 62K1-7800 mang tên Nguyễn Văn C.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Án phí: Áp dụng kho án 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự . Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

**TAND THỊ XÃ CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày tháng năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân: .

.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:/2018/TLST-HS ngày .. tháng năm 2018 đối với:

Bị cáo, sinh năm: 19..... tại

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “ ”.

1. Áp dụng của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo (.....) tù. Thời hạn tù tính từ

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo, áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử P thẩm./.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**